

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15- 8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sơn
2. Ông Đặng Minh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Ngày 15-8-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-6-2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-7-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị K, sinh năm 1993. Vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HL, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A C, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn HL, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-5-2024, bản tự khai ngày 07-6-2024 nguyên đơn Chị Sùng Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị K và Anh Giàng A C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI vào ngày 01-10-2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C nghiện chất ma túy, bị đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy, đến đầu năm 2024 trở về địa phương nhưng không thay đổi, trong nhà có tài sản gì anh đem bán hết để lấy tiền mua ma túy sử dụng, ngoài ra anh còn hay đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền sử dụng ma túy, mặc dù được gia đình khuyên bảo

nhiều nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Kđề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn Anh Giàng A C.

Về con chung: Chị Sùng Thị K và Anh Giàng A C có ba con chung là Giàng A T, sinh ngày 04-11-2010, Giàng Thị L, sinh ngày 20-11-2012 và Giàng Lâm Đ, sinh ngày 30-10-2019. Ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Giàng A T, Giàng Thị L và Giàng Lâm Đ, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-8-2024 bị đơn Anh Giàng A C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A C và Chị Sùng Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI vào ngày 01-10-2012. Vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi anh C đi cai nghiện ma túy trở về, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau, mặc dù được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Kđề nghị Tòa án nhân dân huyện TY giải quyết cho ly hôn, anh C nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị K.

Về con chung: Anh Giàng A C và Chị Sùng Thị K có ba con chung là Giàng A T, sinh ngày 04-11-2010, Giàng Thị L, sinh ngày 20-11-2012 và Giàng Lâm Đ, sinh ngày 30-10-2019. Ly hôn, anh C có nguyện vọng để chị K trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Giàng A T, Giàng Thị L và Giàng Lâm Đ, anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Giàng A C có đăng ký hộ khẩu tại Thôn HL, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên yêu cầu ly hôn của Chị Sùng Thị K thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI.

Nguyên đơn Chị Sùng Thị K có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Giàng A C có đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sùng Thị K và Anh Giàng A C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI vào ngày 01-10-2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị Sùng Thị K là do anh Cngghien chất ma tuý, mặc dù bị đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý, đến đầu năm 2024 trở về địa phương nhưng không thay đổi mà tiếp tục lấy hết đồ đạc trong nhà đem đi bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng, không đủ anh còn đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma tuý sử dụng. Đối với Anh Giàng A C nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn mặc dù đã được gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh Cvà chị Kđều nhất trí ly hôn, nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải anh Cđều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị K, anh Cđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Chị Sùng Thị K được ly hôn Anh Giàng A C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Sùng Thị K và Anh Giàng A C có ba con chung là Giàng A T, sinh ngày 04-11-2010, Giàng Thị L, sinh ngày 20-11-2012 và Giàng Lâm Đ, sinh ngày 30-10-2019. Ly hôn, chị Kcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Giàng A T, Giàng Thị L và Giàng Lâm Đ, không yêu cầu anh Ccấp dưỡng. Cháu Giàng A T, cháu Giàng Thị L có nguyện vọng được sống với mẹ. Anh Cnhất trí theo nguyện vọng được nuôi con của chị K, vì vậy cần tiếp tục giao cả ba con cho Chị Sùng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Kkhông yêu cầu anh Ccấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự Chị Sùng Thị K, Anh Giàng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Sùng Thị K phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị K được ly hôn Anh Giàng A C.

2. Về con chung: Giao cả ba con là: Giàng A T, sinh ngày 04-11-2010, Giàng Thị L, sinh ngày 20-11-2012 và Giàng Lâm Đ, sinh ngày 30-10-2019 cho Chị Sùng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Giàng A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cả ba con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0000463 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI ngày 04-6-2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương